

BỘ CÔNG AN



PHÁP CHẾ CÔNG AN NHÂN DÂN
51 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH
(1975 - 2026)

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

PHẦN I

KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ 51 NĂM PHÁP CHẾ CÔNG AN NHÂN DÂN

Cùng với chặng đường hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân, trong thời kỳ đất nước ta hoàn toàn thống nhất và bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Pháp chế Công an nhân dân đã hình thành, phát triển từ những bước đi ban đầu đầy khó khăn, đến nay đã trở thành một bộ phận không thể tách rời trong tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của Công an nhân dân. Trải qua nửa thế kỷ, đội ngũ làm công tác pháp chế trong Công an nhân dân không ngừng được kiện toàn về tổ chức, nâng cao về chuyên môn, từng bước khẳng định vai trò nòng cốt trong tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, chuyển đổi số quốc gia, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

51 năm - một hành trình không ngừng nỗ lực, trưởng thành và khẳng định vị trí. Việc nhìn lại chặng đường hình thành và phát triển của Pháp chế Công an nhân dân không chỉ nhằm tri ân thế hệ đi trước, tôn vinh những đóng góp thầm lặng mà bền bỉ của đội ngũ cán bộ pháp chế, mà còn là dịp để khẳng định tầm quan trọng của công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

1. Giai đoạn 1975 - 1984: Đặt nền móng cho công tác pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân

Ngày 27/10/1975 thành lập Phòng Pháp chế trực thuộc Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), đánh dấu sự ra đời của lực lượng pháp chế trong Công an nhân dân.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng chính quyền cách mạng là phải thiết lập một hệ thống quản lý nhà nước bằng pháp luật đồng bộ, thống nhất. Trong bối cảnh đó, được sự ủy quyền của đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn, đồng chí Thứ trưởng Lê Quốc Thân đã ký Quyết định số 2493/BNV ngày 27/10/1975 thành lập Phòng Pháp chế trực thuộc Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự ra đời của lực lượng Pháp chế Công an nhân dân.

Phòng Pháp chế có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý thống nhất công tác pháp chế; hướng dẫn thi hành pháp luật; nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật phục vụ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Phòng Pháp chế do một Cục trưởng trực tiếp phụ trách và có các phó trưởng phòng giúp việc.

Ngày 21/01/1977, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/CP thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an).

Nhằm tiếp tục củng cố tổ chức và nâng cao vị trí, vai trò của công tác pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân, ngày 21/01/1977, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/CP thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Đây là Vụ Pháp chế đầu tiên được thành lập ở một bộ, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tổ chức bộ máy của lực lượng pháp chế nói chung và lực lượng Pháp chế Công an nhân dân nói riêng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn, xã hội, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch, trấn áp bọn phản cách mạng, đập tan mưu mô ngóc đầu dậy của các loại phản động, tăng cường pháp luật và kỷ luật, bảo vệ trật tự xã hội và sự an toàn của nhân dân.

Ngày 18/6/1981, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ký ban hành Quyết định số 22/QĐ-BNV quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Pháp chế.

Theo Quyết định này, Vụ Pháp chế là đơn vị trực thuộc Bộ trưởng có trách nhiệm thống nhất quản lý và chỉ đạo công tác pháp chế trong toàn lực lượng Công an nhân dân và tư vấn pháp luật giúp Bộ trưởng về các vấn đề có liên quan đến công tác pháp chế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ. Về tổ chức bộ máy, Vụ Pháp chế gồm có: (1) Phòng Nghiên cứu tổng hợp; (2) Phòng Nghiên cứu pháp luật trong nước và luật lệ quốc tế; (3) Phòng Hệ thống hóa luật lệ, tư liệu.

Việc quy định tổ chức bộ máy pháp chế với 3 đơn vị trực thuộc đã bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế được thực hiện một cách khoa học, chuyên sâu, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy mới thành lập nhưng Vụ Pháp chế đã tích cực tham gia xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, đặc biệt là Hiến pháp năm 1980, tổ chức nghiên cứu cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự của Việt Nam và quốc tế.

2. Giai đoạn 1985 - 1994: Tổ chức lại bộ máy pháp chế, đáp ứng yêu cầu cải cách

Ngày 15/5/1985, đồng chí Thứ trưởng Trần Đông đã ký ban hành Quyết định số 57/QĐ-BNV quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế Công an các đơn vị, địa phương.

Theo Quyết định này, tổ chức pháp chế được thành lập ở Cục Tham mưu tổng hợp, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Vụ Tổng hợp của Tổng cục Hậu cần và Văn phòng Tổng hợp thuộc Công an các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương; các vụ, cục, viện, trường... có cán bộ pháp chế chuyên trách thuộc Phòng Tham mưu hoặc Phòng Tổng hợp (ở các trường thuộc Phòng Giáo vụ); Công an cấp huyện không có cán bộ pháp chế chuyên trách, công tác pháp chế do một Phó trưởng Công an cấp huyện phụ trách. Tổ chức pháp chế ở Công an các đơn vị, địa phương đã hình thành, đi vào ổn định, hoạt động đạt được nhiều kết quả, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân.

Ngày 21/7/1987, giải thể Vụ Pháp chế, thành lập Tổ chuyên viên pháp chế thuộc Văn phòng Tổng hợp (nay là Văn phòng Bộ Công an).

Năm 1986 đánh dấu thời điểm lịch sử trong đại khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Trong bối cảnh chuyển mình sâu sắc về chính trị, kinh tế và xã hội, công tác tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó có lực lượng Công an nhân dân cũng từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Để tinh giản bộ máy cho phù hợp với tình hình mới, ngày 21/7/1987, được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đã ký Quyết định số 48/QĐ-BNV kiện toàn một bước tổ chức của một số vụ, cục trực thuộc Bộ trưởng, theo đó giải thể Vụ Pháp chế, thành lập Tổ chuyên viên pháp chế thuộc Văn phòng Tổng hợp (nay là Văn phòng Bộ Công an), làm tư vấn pháp luật giúp Bộ trưởng về các vấn đề có liên quan đến pháp chế thuộc chức năng của Bộ Nội vụ.

Đến năm 1989, Tổ chuyên viên Pháp chế chuyển thành Phòng 4 Cục Tham mưu tổng hợp. Trong giai đoạn này, mặc dù biên chế chỉ là Tổ chuyên viên pháp chế thuộc Văn phòng Tổng hợp nhưng với sự cố gắng, nỗ lực, cán bộ pháp chế đã có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý để bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu biểu như: xây dựng Pháp lệnh Lực lượng An ninh nhân dân năm 1987; Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân năm 1989; Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 1989; Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước năm 1991 và các văn bản triển khai thi hành; tham gia xây dựng Hiến pháp năm 1992, Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988...

Ngày 20/11/1991, đồng chí Bùi Thiện Ngộ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ký Quyết định số 1584/QĐ-BNV thành lập lại Vụ Pháp chế.

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tiếp tục công cuộc đổi mới đất nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã đề ra chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, lập lại và củng cố trật tự kỷ cương xã hội, bảo đảm sự ổn định của đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch và các loại tội phạm khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền, ngày 20/11/1991, đồng chí Bùi Thiện Ngộ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ký Quyết định số 1584/QĐ-BNV thành lập lại Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ trưởng gồm: Phòng Tổng hợp, tư liệu, văn thư, hậu cần và 03 tổ chuyên viên: (1) Tổ chuyên viên tư pháp hình sự; (2) Tổ chuyên viên luật hành chính, kinh tế, dân sự; (3) Tổ chuyên viên luật quốc tế). Đồng chí Đặng Cân được bổ nhiệm làm Vụ trưởng. Vụ Pháp chế có trách nhiệm thống nhất quản lý và hướng dẫn công tác pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân; tư vấn pháp luật giúp Bộ trưởng về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ trưởng.

Cùng với việc ổn định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Vụ Pháp chế, lãnh đạo Bộ đã phân công đồng chí Thứ trưởng Thường trực Phạm Tâm Long trực tiếp chỉ đạo Vụ Pháp chế soạn thảo Chỉ thị “Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lực lượng Công an nhân dân”. Ngày 01/10/1992, đồng chí Bộ trưởng Bùi Thiện Ngộ đã ký ban hành Chỉ thị số 14/CT-BNV(V19) về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lực lượng Công an nhân dân. Chỉ thị yêu cầu các tổng cục, bộ tư lệnh, vụ, cục trực thuộc Bộ trưởng và Công an các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm 6 mặt các công tác pháp chế: (1) Rà soát văn bản pháp luật để sửa đổi, bổ sung kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác công an; (2) Đẩy mạnh việc xây dựng và tham gia xây dựng văn bản pháp luật; (3) Coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; (4) Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc thi hành pháp luật; (5) Xử lý nghiêm minh, kịp thời và triệt để các vụ vi phạm pháp luật; (6) Kiện toàn tổ chức và cán bộ pháp chế ở Công an các đơn vị, địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tư vấn pháp luật cho lãnh đạo. Nội dung Chỉ thị số 14/CT-BNV(V19) về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lực lượng Công an nhân dân có tính khái quát hóa về lý luận cao, cho đến

nay đây vẫn là những nội dung cốt lõi của công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về an ninh, trật tự.

Thực hiện Chỉ thị này, lãnh đạo Công an đơn vị, địa phương đã kiện toàn tổ chức pháp chế ở đơn vị, địa phương mình, bố trí cán bộ có trình độ pháp luật, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Bộ trưởng đề ra.

3. Giai đoạn 1995 - 2004: Từng bước hoàn thiện tổ chức, nâng cao chất lượng chuyên môn, hiện đại hóa công tác pháp chế.

Sau khi ban hành Chỉ thị số 14/CT-BNV(V19) về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lực lượng Công an nhân dân, ngày 16/9/1996, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ hệ công tác pháp chế. Đây là lần đầu tiên hệ thống chức danh cho đội ngũ cán bộ pháp chế được xây dựng thống nhất từ Bộ đến địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng về xây dựng và áp dụng chức danh đầy đủ, tiêu chuẩn nghiệp vụ theo từng hệ tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ, Vụ Pháp chế tổ chức nghiên cứu xây dựng chức danh hệ công tác pháp chế. Về nguyên tắc chỉ đạo khi xây dựng chức danh là phải căn cứ vào đặc điểm công tác pháp chế cần những chuyên gia am hiểu sâu về một số chuyên ngành luật để đáp ứng nhiệm vụ tham mưu, tư vấn về pháp luật cho lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Công an cấp tỉnh. Mặt khác, phải tính đến việc bảo đảm chế độ, chính sách để cán bộ làm công tác pháp chế yên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Vì thế, quá trình xây dựng chức danh, ngoài các chức danh của cấp vụ, cấp phòng, Vụ Pháp chế đặc biệt chú ý nghiên cứu đề xuất chức danh chuyên viên pháp lý để áp dụng từ Bộ đến địa phương. Trong Tờ trình đề nghị Bộ trưởng xem xét quyết định, Vụ Pháp chế đã nêu rõ tính chất, đặc điểm của công tác pháp chế, nhất là cán bộ làm công tác pháp chế ở Công an các đơn vị, địa phương: số lượng không nhiều, hướng đào tạo chuyên sâu trở thành những chuyên viên giỏi rất là cần thiết; quan điểm này đã được Tiểu ban nghiên cứu chức danh, tiêu chuẩn của Bộ và lãnh đạo Bộ đồng ý.

Ngày 16/9/1996, lãnh đạo Bộ đã ký Quyết định số 563/QĐ-BNV(X13) ban hành Bản danh mục chức danh đầy đủ của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ của các vụ, cục trực thuộc Bộ trưởng, trong đó có hệ công tác pháp chế gồm 9 chức danh (05 chức danh sĩ quan lãnh đạo, chỉ huy, 04 chức danh sĩ quan nghiệp vụ), điểm đáng chú ý là chức danh chuyên viên pháp lý, trợ lý pháp lý bậc 1, trợ lý pháp lý bậc 2 được áp dụng với cả Vụ Pháp chế và các đơn vị ở cơ quan Bộ và Công an các đơn vị, địa phương.

Việc quy định hệ công tác pháp chế từ Bộ đến địa phương có chức danh chuyên viên pháp lý, trợ lý pháp lý bậc 1, trợ lý pháp lý bậc 2 thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Bộ đối với cán bộ làm công tác pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân, là cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp cán bộ, phong cấp bậc hàm, thực hiện chế độ, chính sách, quy hoạch cán bộ pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân.

Ngày 12/3/1997, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ban hành Quyết định số 201/QĐ-BNV(X13) về kiện toàn tổ chức bộ máy Vụ Pháp chế

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường pháp chế trong Công an nhân dân, đòi hỏi Vụ Pháp chế phải có tổ chức mạnh, ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ. Theo tinh thần đó, Vụ Pháp chế đã phối hợp với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đề xuất và được đồng chí Bộ trưởng duyệt, ký Quyết định số 201/QĐ-BNV(X13) ngày 12/3/1997 về kiện toàn tổ chức bộ máy Vụ Pháp chế. Theo Quyết định này, Vụ Pháp chế gồm 03 phòng:

- (1) Phòng Tổng hợp;
- (2) Phòng Pháp luật hình sự, quốc tế;
- (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự.

Sự kiện này thể hiện quyết tâm tổ chức lại bộ máy theo hướng chuyên sâu từng lĩnh vực pháp luật, phù hợp với đặc thù tổ chức bộ máy của Công an nhân dân và yêu cầu đổi mới.

Biên tập và phát hành Công báo nội bộ

Ngày 18/10/1997, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ban hành Quyết định số 836/1997/QĐ-BNV(V19) về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lực lượng Công an nhân dân.

Thực hiện Quyết định trên, từ năm 1997 đến nay, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã tiến hành tập hợp, hệ thống hóa các văn bản QPPL về an ninh, trật tự theo từng quý, biên tập và xuất bản mỗi năm 04 số Công báo nội bộ phát hành đến Công an đơn vị, địa phương. Các số Công báo nội bộ đã phát hành bảo đảm chính xác về nội dung, kịp thời về thời gian và đầy đủ về số lượng văn bản mới ban hành, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu văn bản, học tập, áp dụng pháp luật của cán bộ, chiến sĩ trong ngành, góp phần nâng cao hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động của lực lượng Công an nhân dân.

Ngày 23/5/1998, thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Công an

Ngày 07/01/1998, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ. Theo Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải thành lập Hội đồng ở cấp mình.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Vụ Pháp chế Bộ Công an đã tham mưu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 297/1998/QĐ-BNV(V19) thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Công an, do đồng chí Thứ trưởng Nguyễn Văn Tính làm Chủ tịch Hội đồng. Trải qua các lần kiện toàn, đến nay, thành phần Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Công an có 28 đồng chí, trong đó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Thượng tướng Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là đồng chí Trung tướng Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

Xây dựng và đưa vào khai thác Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL trong lực lượng Công an nhân dân

Trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ tin học đã phát triển mạnh mẽ và được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Công tác quản lý, lưu trữ, tìm kiếm văn bản QPPL của các đơn vị ở Bộ và Công an địa phương bằng phương pháp thủ công không còn phù hợp, tốn nhiều thời gian, công sức. Bên cạnh đó, nhu cầu khai thác văn bản phục vụ nghiên cứu, học tập, áp dụng pháp luật của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đòi hỏi ngày càng cao. Trước tình hình đó, lãnh đạo Bộ Công an quyết định giao cho Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ tin học nghiệp vụ thuộc Tổng cục Kỹ thuật tiến hành xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL sử dụng trong lực lượng Công an nhân dân.

Từ cuối năm 1998 đến tháng 7/2001, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Vụ Pháp chế và Cục Công nghệ tin học nghiệp vụ cùng với sự nỗ lực của các cán bộ chuyên môn Phòng Tham mưu tổng hợp của Vụ Pháp chế, Hệ cơ sở dữ liệu đã hoàn thành giai đoạn đầu với số lượng lưu trữ trên 3.000 văn bản, được khai thác, sử dụng trong mạng cục bộ (LAN) của Vụ Pháp chế.

Để công tác xây dựng và sử dụng Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của Bộ Công an dần đi vào nền nếp và triển khai rộng khắp đến các đơn vị ở Bộ và Công an địa phương, ngày 11/6/2001, lãnh đạo Bộ đã ban hành Quyết định số 495/2001/QĐ-BCA(V19) quy định việc quản lý, sử dụng Hệ cơ sở dữ liệu văn

bản QPPL trong lực lượng Công an nhân dân. Triển khai thực hiện Quyết định này, Vụ Pháp chế và Cục Công nghệ tin học nghiệp vụ đã tiến hành nghiên cứu chuyển đổi dữ liệu và sản xuất 1.000 đĩa CD Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL phiên bản 1.0 cấp phát cho các đơn vị ở Bộ và Công an địa phương tại Hội nghị công tác pháp chế Công an nhân dân (tháng 7/2001). Đến nay, CD Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL đã được cập nhật, hoàn thiện đến phiên bản 5.0.

Đây là Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL đầu tiên được xây dựng và sử dụng trong nội bộ một ngành, là công cụ đắc lực đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm kiếm văn bản QPPL nhanh chóng, chính xác và thuận tiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác nghiên cứu, học tập, áp dụng pháp luật của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân. Sau khi Bộ Công an có Hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL riêng, nhiều bộ, ngành khác cũng học tập kinh nghiệm này và bắt tay vào xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản QPPL cho bộ, ngành mình.

Tháng 12/2004, Vụ Pháp chế triển khai công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL về an ninh, trật tự

Sau khi Hiến pháp năm 2001 có hiệu lực thi hành, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan hành pháp. Kiểm tra văn bản QPPL là một nhiệm vụ mới được chuyển giao từ Viện kiểm sát nhân dân tối cao sang hệ thống cơ quan hành pháp. Ngày 14/11/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2003/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 01/6/2004 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL đã được triển khai ở tất cả các bộ, ngành và địa phương để triển khai nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành pháp ban hành.

Để triển khai công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 1440/2004/QĐ-BCA(X13) ngày 14/12/2004 thành lập Phòng Kiểm tra, xử lý và hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc Vụ Pháp chế. Như vậy, đến năm 2004, tổ chức Vụ Pháp chế gồm có 04 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Pháp luật hình sự, quốc tế; (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự; (4) Phòng Kiểm tra, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trong hoạt động pháp chế, bổ sung nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

4. Giai đoạn 2005 - 2014: Tổ chức hoàn thiện, chức năng mở rộng, từng bước hiện đại hóa công tác pháp chế

Ngày 19/7/2007, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số

846/QĐ-BCA(X13) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế Công an các đơn vị địa phương

Ở cơ quan Bộ: thành lập Phòng pháp chế, nghiên cứu khoa học thuộc Văn phòng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân; Phòng pháp chế thuộc Cục Tham mưu Cảnh sát, Tổng cục Cảnh sát; Phòng Pháp chế và nghiên cứu khoa học, lịch sử thuộc Văn phòng Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và các tổ chức pháp chế làm ở Tổng cục An ninh Tổng cục Tình báo và các đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo Quyết định nêu trên, các tổ chức pháp chế ở các tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm giúp thủ trưởng đơn vị quản lý công tác pháp chế, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý các văn bản QPPL; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thi hành văn bản QPPL; tư vấn pháp luật cho thủ trưởng về các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Tại Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: năm 2007, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an thành phố Hà Nội đã thành lập Phòng Pháp chế; Công an các thành phố: Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng thành lập Đội pháp chế thuộc Văn phòng Công an thành phố; Công an các tỉnh thành lập Đội Pháp chế thuộc Văn phòng Công an tỉnh; Công an cấp huyện, bố trí bộ phận, cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế. Đến năm 2010, thực hiện Quyết định số 10974/QĐ-X11 ngày 24/12/2010 của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Pháp chế thuộc Công an thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các thành phố: Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng thành lập Phòng Pháp chế. Như vậy, tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương đều bố trí Phòng Pháp chế thuộc Công an thành phố. Tại Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có bộ phận làm công tác pháp chế kiêm nhiệm thuộc Đội Tổng hợp, Phòng Tham mưu.

Ngày 11/12/2009, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 4054/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Pháp chế

Thực hiện Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 4054/QĐ-BCA ngày 11/12/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Pháp chế. Theo Quyết định này, Vụ Pháp chế có tổ chức bộ máy gồm 05 phòng:

- (1) Phòng Tổng hợp;
- (2) Phòng Pháp luật hình sự và cải cách tư pháp;
- (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự;
- (4) Phòng Kiểm tra, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

(5) Phòng Pháp luật quốc tế và điều ước quốc tế.

Ngày 19/9/2011, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 3839/QĐ-BCA thành lập Phòng Tuyên truyền, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật và pháp chế địa phương thuộc Vụ Pháp chế

Ngày 04/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, đã quy định cụ thể, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho tổ chức pháp chế ở Bộ và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thi hành pháp luật. Đồng thời, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng để triển khai thi hành pháp luật được bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả. Căn cứ vào các quy định này, ngày 19/9/2011, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 3839/QĐ-BCA thành lập Phòng Tuyên truyền, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật và pháp chế địa phương thuộc Vụ Pháp chế.

Ngày 03/12/2013, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 6704/QĐ-BCA chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, cán bộ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Bộ Công an sang Vụ Pháp chế

Theo Quyết định này, lực lượng Pháp chế Công an nhân dân được bổ sung chức năng thống nhất quản lý công tác cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Ngày 25/3/2014, Vụ Pháp chế được nâng cấp và đổi tên thành Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp

Ngày 25/3/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; trong đó, Vụ Pháp chế được nâng cấp và đổi tên thành Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng Pháp chế Công an nhân dân. Từ đó đến tháng 5/2025, Bộ Công an là Bộ duy nhất có tổ chức Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp với chức năng, nhiệm vụ đa dạng, phạm vi hoạt động rộng (các bộ, ngành khác chỉ thành lập Vụ Pháp chế).

Ngày 16/6/2014, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số

3105/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

Theo Quyết định số 3105/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ trưởng về pháp luật, cải cách hành chính, tư pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an; thống nhất quản lý công tác pháp chế, cải cách hành chính, tư pháp trong Công an nhân dân; tổ chức thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL; quản lý công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế trong Công an nhân dân; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; thực hiện quản lý công tác bồi thường của Nhà nước và thực hiện dân chủ trong Công an nhân dân; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công an; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với pháp chế Công an các đơn vị, địa phương.

Theo Quyết định số 3105/QĐ-BCA, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp do Cục trưởng phụ trách, có 04 đến 05 Phó Cục trưởng và tổ chức bộ máy bao gồm 08 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Pháp luật hình sự và cải cách tư pháp; (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự; (4) Phòng Kiểm tra, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; (5) Phòng Pháp luật quốc tế và điều ước quốc tế; (6) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật và pháp chế địa phương; (7) Phòng Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; (8) Phòng Quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

Tại các tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ: Đến năm 2015, nhiều tổ chức pháp chế Công an nhân dân đã được thành lập: thành lập 06 phòng pháp chế độc lập thuộc các tổng cục (Tổng cục An ninh; Tổng cục Cảnh sát; Tổng cục Chính trị Công an nhân dân; Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật; Tổng cục Tình báo; Tổng cục Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp); 03 đội pháp chế thuộc các Phòng Tham mưu, tổng hợp của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Cục Cảnh sát Giao thông; các đơn vị trực thuộc Bộ bố trí bộ phận, cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm tại Phòng Tham mưu, Phòng Tổng hợp.

Ở địa phương: Phòng Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã được thành lập tại Công an các thành phố trực thuộc trung ương gồm: Công an thành phố Hà Nội; Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Công an thành phố Hải Phòng; Công an thành phố Đà Nẵng; Công an thành phố Cần Thơ. Các địa phương còn

lại thành lập Đội Pháp chế thuộc Văn phòng (*sau này là Phòng Tham mưu*).

5. Giai đoạn 2015 - nay: Kiện toàn tổ chức, chuyên môn hoạt động, nâng tầm vị trí vai trò công tác pháp chế trong lực lượng Công an nhân dân

Kiện toàn tổ chức Pháp chế Công an nhân dân theo tinh thần Đề án 106

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15-3-2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Đề án 106). Ngày 06/8/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an. Thực hiện Đề án 106 và Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đơn vị và kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các phòng, nhất là những phòng mới thành lập một cách phù hợp, theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao trong tình hình mới.

Ngày 06/8/2018, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký, ban hành Quyết định số 4006/QĐ-BCA ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp. Đơn vị có số hiệu là V03 thay số hiệu V19 trước đây. Theo Quyết định này, tổ chức bộ máy của đơn vị gồm 07 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Pháp luật hình sự và cải cách tư pháp; (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự; (4) Phòng Kiểm tra, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; (5) Phòng Pháp luật quốc tế và điều ước quốc tế; (6) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật và pháp chế địa phương; (7) Phòng Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính.

Cũng theo tinh thần của Đề án, các tổ chức pháp chế Công an nhân dân đã được thu gọn và được tổ chức như sau:

Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ: hầu hết các đơn vị thuộc cơ quan Bộ bố trí bộ phận/cán bộ làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thuộc Phòng Tham mưu/tổng hợp hoặc phòng chuyên đề.

Các học viện, nhà trường trong CAND: các học viện, nhà trường trong Công an nhân dân bố trí bộ phận/cán bộ làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thuộc Phòng Hành chính, tổng hợp/Văn phòng.

Tại địa phương: thực hiện Quyết định số 2423/QĐ-BCA ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Tham mưu thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hợp nhất Đội Pháp chế với Đội Tổng kết lịch sử và quản lý khoa học thành Đội Pháp chế và Quản lý khoa học. Theo đó, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bố trí bộ máy làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thành 01 đội thuộc Phòng Tham mưu (Đội Pháp chế và Quản lý khoa học), bố trí 01 lãnh đạo Phòng trực tiếp phụ trách, theo dõi công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp. Tại các phòng thuộc Công an tỉnh và Công an cấp huyện bố trí từ 01 - 03 cán bộ kiêm nhiệm thuộc Đội Tham mưu hoặc Đội Tổng hợp làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

Ngày 12/10/2020, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 107/2020/TT-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp

Triển khai thi hành Luật Công an nhân dân năm 2018 và Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cụ thể các tổ chức cơ quan Bộ Công an và Công an địa phương, ngày 12/10/2020 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 107/2020/TT-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (*thay thế Quyết định số 4006/QĐ-BCA ngày 06/8/2018*).

Tiếp đó, ngày 29/11/2021, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 9730/QĐ-BCA về tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp. Theo đó, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp vẫn giữ nguyên tổ chức bộ máy gồm 07 phòng; trong đó, có điều chỉnh tên gọi của Phòng 5 thành “Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù” và Phòng 6 thành “Phòng Quản lý, theo dõi việc tổ chức thi hành pháp luật và pháp chế địa phương” cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp theo Đề án số 19/ĐA-BCA, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện Đề án số 19/ĐA-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ Công an về tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của Công an đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh, ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 5706/QĐ-BCA về tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp gồm 01 Cục trưởng, 04 Phó Cục trưởng với 06 phòng chức năng:

(1) Phòng Tham mưu tổng hợp; (2) Phòng Pháp luật hình sự và cải cách tư pháp; (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự; (4) Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và quản lý việc tổ chức thi hành pháp luật; (5) Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; (6) Phòng Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính.

PHẦN II

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PHÁP CHẾ CÔNG AN NHÂN DÂN THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Lực lượng Pháp chế CAND là biểu tượng của tinh thần thượng tôn pháp luật trong nội bộ lực lượng vũ trang nhân dân, không chỉ bảo vệ sự đúng đắn về pháp lý cho mỗi hành động của cán bộ, chiến sĩ Công an, mà còn là lực lượng kiến tạo, hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực pháp lý trong toàn lực lượng. Đặc biệt, trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, yêu cầu về chất lượng pháp luật, về đạo đức công vụ và tính chuyên nghiệp trong thi hành pháp luật ngày càng cao, lực lượng Pháp chế CAND càng cần phát huy vai trò “gác cửa pháp lý”, vừa là người tiên phong trong xây dựng văn hóa pháp quyền trong toàn lực lượng.

2. Trải qua chín lần thay đổi quyết định về tổ chức bộ máy, trong đó có những thời gian cần giải thể và thành lập lại, đến nay tổ chức bộ máy của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an bao gồm 06 phòng chức năng: (1) Phòng Tham mưu tổng hợp; (2) Phòng Pháp luật hình sự và cải cách tư pháp; (3) Phòng Pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự; (4) Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và quản lý việc tổ chức thi hành pháp luật; (5) Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; (6) Phòng Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Vị trí và chức năng của Cục Pháp chế và cải cách hành chính tư pháp Bộ Công an ngày càng được nâng cao, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của lực lượng Công an nhân dân trong mỗi giai đoạn lịch sử. Hiện nay Cục Pháp chế và cải cách hành chính tư pháp Bộ Công an có chức năng tham mưu Bộ trưởng về pháp luật, cải cách hành chính, tư pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an; thống nhất quản lý công tác pháp chế, cải cách hành chính, tư pháp, công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế trong CAND; tổ chức thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất

văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hóa quy phạm pháp luật; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; thực hiện quản lý công tác bồi thường của nhà nước và thực hiện dân chủ trong CAND; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công an; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với pháp chế Công an các đơn vị, địa phương; thực hiện chức năng cơ quan đầu mối của Bộ Công an về công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Tổ chức pháp chế tại Công an đơn vị địa phương cũng qua ba lần thay đổi mô hình tổ chức bộ máy, trong đó có thời gian đã thành lập Phòng Pháp chế tại 05 thành phố lớn trực thuộc Trung ương là Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và Đội Pháp chế tại Công an các tỉnh. Đến nay, tổ chức pháp chế tại Công an các đơn vị, địa phương đã được tinh gọn, cụ thể như sau: (1) Tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ đều bố trí bộ phận/cán bộ làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thuộc Phòng Tham mưu tổng hợp; (2) Các học viện, nhà trường trong CAND bố trí bộ phận/cán bộ làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thuộc Phòng Hành chính, tổng hợp/Văn phòng; (3) Tại địa phương, Công an tỉnh, thành phố đã bố trí tổ chức làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thành một đội thuộc Phòng Tham mưu (Đội Pháp chế và Quản lý khoa học), do 01 lãnh đạo Phòng trực tiếp phụ trách. Tại các phòng thuộc Công an tỉnh, thành phố bố trí từ 01-03 cán bộ kiêm nhiệm thuộc Đội Tham mưu hoặc Đội Tổng hợp làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp. Lực lượng pháp chế Công an nhân dân thường xuyên được kiện toàn, luôn được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện thực tiễn công tác.

Qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, sự lớn mạnh của lực lượng Pháp chế CAND không chỉ thể hiện ở sự phát triển về tổ chức bộ máy và số lượng cán bộ làm công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp mà còn thể hiện ở trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế với phẩm chất trong sáng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, có tư duy pháp lý sắc bén, có khả năng phản biện chính sách, giải quyết tình huống pháp lý phức tạp trong các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù của ngành Công an. Lực lượng pháp chế CAND đã không ngừng nỗ lực khẳng định vai trò nòng cốt trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt thể hiện rõ qua các kết quả thực tiễn trong hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật. Hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật đã được tham mưu xây dựng, góp ý, thẩm định với chất lượng

ngày càng được nâng cao, bảo đảm đúng quy trình, thể thức, kỹ thuật lập pháp và phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lực lượng pháp chế CAND đã tích cực chủ trì, phối hợp rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện kịp thời những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi. Trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, lực lượng pháp chế CAND đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu xây dựng các quy chế nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, giải thích pháp luật và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật tại cơ sở. Đặc biệt, các chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp và chuyển đổi số đã được triển khai có hiệu quả, thể hiện sự chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Những kết quả nêu trên không chỉ khẳng định vai trò thiết yếu của lực lượng pháp chế CAND trong hoạt động quản lý nhà nước của lực lượng CAND mà còn phản ánh sự trưởng thành về chuyên môn, bản lĩnh chính trị và tư duy cải cách, đổi mới đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

PHẦN III

PHÁP CHẾ CÔNG AN NHÂN DÂN - LỰC LƯỢNG THAM MƯU CHIẾN LƯỢC TRONG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Trải qua 51 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự do lực lượng Pháp chế Công an nhân dân (CAND) chủ trì tham mưu, xây dựng, soạn thảo đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Những văn bản này không chỉ là công cụ pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, mà còn thể hiện rõ tư duy pháp lý tiên bộ, nhân văn, phản ánh đúng bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lực lượng Pháp chế CAND luôn giữ vai trò trung tâm trong tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách pháp luật, trực tiếp chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự. Các ý kiến tham mưu, phản biện chính sách của lực lượng Pháp chế CAND luôn bám sát thực tiễn, xuất phát từ yêu cầu công tác, chiến đấu và quản lý nhà nước, góp phần đảm bảo sự đúng đắn, kịp thời và hiệu quả của các quy định pháp luật. Mỗi văn bản được xây dựng đều thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa lý luận pháp lý, yêu cầu thực tiễn và tính khả thi trong áp dụng. Qua đó, lực lượng Pháp chế CAND đã góp phần hình

thành nên một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh, phục vụ thiết thực công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

(1) Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự

Hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự trong 50 năm qua đã có quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện mạnh mẽ, phản ánh sâu sắc tiến trình đổi mới tư duy pháp lý, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong từng giai đoạn phát triển đất nước. Trong những năm đầu sau giải phóng và thống nhất đất nước (giai đoạn 1975 - 1986), hệ thống pháp luật về an ninh trật tự còn manh mún, phân tán, chủ yếu dựa vào các sắc lệnh, chỉ thị, thông tư của cơ quan hành pháp và chưa hình thành một khung pháp lý thống nhất. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước phải đối mặt với nhiều nguy cơ về an ninh chính trị và trật tự xã hội, hệ thống văn bản pháp luật bước đầu đã xác lập cơ sở pháp lý quan trọng cho lực lượng Công an thực hiện chức năng bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân.

Từ thời kỳ Đổi mới đến nay (từ năm 1986 trở đi) công tác xây dựng pháp luật ngày càng được coi trọng, là yếu tố nền tảng, kiên quyết của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, triển khai Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), Hiến pháp 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành các Luật chuyên ngành như: Luật Công an nhân dân (năm 2005, 2014, 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024, 2025)); Luật Cư trú (các năm 2006, 2013, 2020); Luật Thi hành án hình sự (các năm 2010, 2019); Luật Đặc xá (năm 2018); Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (năm 2015); Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam (năm 2015); Luật Căn cước công dân (năm 2014); Luật Phòng, chống khủng bố (năm 2013); Pháp lệnh Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2006, 2009); Pháp lệnh Công an xã (năm 2008); Luật An ninh quốc gia (năm 2004)... hình thành hệ thống pháp luật về an ninh trật tự theo hướng đồng bộ, rõ ràng, minh bạch, có tính dự báo và khả thi cao. Việc ban hành các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư được kiểm soát chặt chẽ hơn về quy trình và nội dung, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đặc biệt, trong giai đoạn gần đây, pháp luật về an ninh trật tự không chỉ tập trung vào phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, mà còn chú trọng đến việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, kiến tạo phát triển ứng dụng công nghệ trong quản lý xã hội, quản lý dân cư và xử lý các thách thức an ninh phi truyền thống.

Việc triển khai Đề án 06 về dữ liệu dân cư, định danh điện tử là minh chứng cho việc pháp luật an ninh trật tự đang dịch chuyển theo hướng hiện đại, phục vụ người dân, doanh nghiệp và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong kỷ nguyên số. Từ tháng 05/2023 đến tháng 11/2024 (trong 18 tháng), Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã chủ trì xây dựng, tham mưu lãnh đạo Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua 05 luật: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CAND (Luật số 21/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023); (2) Luật Căn cước (Luật số 26/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024); (3) Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Luật số 30/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024); (4) Luật Dữ liệu (Luật số 60/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); (5) Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) (Luật số 53/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); đồng chủ trì với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Quốc phòng xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 luật: (1) Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (Luật số 38/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (Luật số 52/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2024) trong đó sửa đổi Điều 25 và khoản 2 Điều 29 của Luật CAND số 37/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2023/QH15. Phối hợp với các cơ quan trực thuộc Bộ Công an xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật Cảnh vệ; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Đây không chỉ là thành tích đột phá về số lượng, chất lượng các luật được thông qua trong một kỳ họp Quốc hội mà còn thể hiện sự đổi mới tư duy lập pháp trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an. Đó là tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để đưa đất nước; chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới (nhất là những vấn đề có liên quan đến cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...).

Các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh trật tự đã điều chỉnh kịp thời các quan hệ xã hội trong lĩnh vực an ninh, trật tự, tạo công cụ sắc bén để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua; khẳng định, vị trí và chức năng của Bộ Công an là cơ quan của Chính phủ, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thường xuyên trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an. Các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đã được Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an quán triệt, vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân nói chung và nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự nói riêng.

Có thể khẳng định, trong hơn 50 năm qua lực lượng Pháp chế CAND đã không ngừng tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự về chất và lượng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Đây là thành quả của quá trình kiên trì cải cách lập pháp, của sự kết hợp giữa lý luận – thực tiễn – yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

(2) Hoàn thiện pháp luật về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự

Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự an ninh trật tự trong 51 năm qua đã có sự đổi mới căn bản, ngày càng được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch và khoa học hơn. Ở giai đoạn trước đổi mới, quá trình xây dựng văn bản chủ yếu do các cơ quan hành pháp thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, chưa có sự phân công rõ ràng giữa các khâu xây dựng chính sách, soạn thảo và thẩm định. Nhiều văn bản ban hành theo cơ chế "xin - cho", thiếu tính dự báo và chưa bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các đối tượng chịu sự tác động. Tuy nhiên, từ khi Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nhất là sau khi ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật các năm 1996, 2008, 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), quy trình xây dựng pháp luật đã được quy chuẩn hóa rõ ràng theo từng bước: đề xuất chính sách, lập đề nghị xây dựng luật/pháp lệnh, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra và ban hành.

Đối với lĩnh vực an ninh, trật tự - một lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp và liên quan mật thiết đến quyền con người, quyền công dân - quy trình xây dựng văn

bản ngày càng được tổ chức chặt chẽ hơn. Công tác đánh giá tác động chính sách trước khi xây dựng luật, đặc biệt là đánh giá tác động đến quyền con người, chi phí tuân thủ pháp luật và tính khả thi đã được coi trọng. Việc lấy ý kiến nhân dân, chuyên gia, tổ chức có liên quan và phản biện xã hội được triển khai ngày càng rộng rãi và thực chất hơn.

Với vị trí, vai trò quan trọng của công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngay từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới đến nay, lực lượng Pháp chế CAND đã tham mưu với Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an (trước đây là Bộ Nội vụ) ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như: Chỉ thị số 14/CT-BNV(V19) ngày 01/10/1992 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lực lượng Công an nhân dân; Quyết định số 836/1997/QĐ-BNV(V19) ngày 18/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lực lượng Công an nhân dân; Quyết định số 1872/2006/QĐ-BCA(V19) ngày 24/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân; Thông tư số 01/2009/TT-BCA(V19) ngày 06/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an về các biện pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân trước tình hình mới; Thông tư số 66/2011/TT-BCA ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân; Thông tư số 38/2017/TT-BCA ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân; Thông tư số 111/2021/TT-BCA ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2023/TT-BCA ngày 03/4/2023).

Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói chung và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, trật tự nói riêng đã được củng cố, bổ sung và hoàn thiện, qua đó góp phần nâng cao chất lượng văn bản được ban hành; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về an ninh, trật tự theo hướng minh bạch và dễ tiếp cận hơn, tạo sự gắn kết giữa hoạt động xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật. Chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban

hành và ban hành theo thẩm quyền ngày càng được nâng cao, nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đặc biệt, trong thời gian gần đây, Bộ Công an đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xây dựng pháp luật như tổ chức lấy ý kiến qua cổng thông tin điện tử, nền tảng VNeID ứng dụng phần mềm soạn thảo văn bản, quản lý tiến độ xây dựng VBQPPL và tích hợp dữ liệu pháp luật ngành Công an với cơ sở dữ liệu quốc gia. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn góp phần hiện đại hóa công tác pháp chế, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh trật tự đã và đang chuyển biến tích cực, trở nên bài bản, khoa học, phản ánh tinh thần thượng tôn pháp luật và phục vụ tốt hơn yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

(3) Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hợp tác quốc tế

Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong 51 năm qua đã có bước phát triển vượt bậc, từng bước hoàn thiện cả về nội dung và hình thức nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập toàn diện, sâu rộng và giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, đặc biệt từ sau thời kỳ đổi mới và khi Việt Nam gia nhập các tổ chức quốc tế như ASEAN (1995) và WTO (2007)... Công tác hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này không chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản mới mà còn tập trung vào nội luật hóa các cam kết quốc tế, bảo đảm tính thống nhất giữa pháp luật quốc gia và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thực hiện chức năng thường trực tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an, lực lượng Pháp chế Công an nhân dân đã tăng cường đẩy mạnh công tác đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm có tổ chức, xuyên biên giới, tạo cơ chế rõ ràng trong việc hợp tác đa phương, song phương đối với các vấn đề về bảo đảm an ninh, trật tự. Trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã tham gia ký kết và gia nhập: Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước UNTOC) và Nghị định thư bổ sung UNTOC; Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (Công ước UNCAT); Công ước quốc tế về chống bắt con tin năm 1979; Công ước quốc tế về trừng trị việc khủng bố bằng bom năm 1997; Công ước ASEAN về chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Hiện nay, Bộ Công an đang

được giao chủ trì, thực hiện công tác đàm phán xây dựng Hiệp định ASEAN về dẫn độ; Công ước về tội phạm mạng và nghiên cứu, đề xuất gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không bổ sung cho UNTOC.

Trong hơn 50 năm qua, công tác hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hợp tác quốc tế là một điểm sáng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nó thể hiện sự chủ động của lực lượng Pháp chế CAND về chiến lược, sự linh hoạt về kỹ thuật lập pháp và sự nhất quán trong việc đảm bảo lợi ích quốc gia, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Việt Nam củng cố vị thế trên trường quốc tế và thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa trong tình hình mới.

Lực lượng Pháp chế Công an nhân dân đã trực tiếp chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, trình ban hành hàng trăm văn bản quy phạm pháp luật từ luật, pháp lệnh đến nghị định, thông tư, quyết định... Thực hiện hiệu quả vai trò là cơ quan thường trực của nhiều ban soạn thảo, tổ biên tập; tổ chức điều phối, lấy ý kiến góp ý từ các đơn vị chức năng, Công an địa phương, chuyên gia pháp lý và nhân dân. Đặc biệt, các quy định về an ninh, trật tự được soạn thảo đều bảo đảm chặt chẽ về nội dung, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đồng thời đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn, phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước.

Hiệu quả lớn nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Pháp chế Công an nhân dân chủ trì xây dựng không chỉ nằm ở giá trị điều chỉnh pháp lý, mà còn thể hiện ở tác động xã hội sâu rộng. Các văn bản đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong khuôn khổ pháp luật. Cơ chế xử lý vi phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ngày càng được hoàn thiện theo hướng văn minh, tiến bộ, nhân đạo và phù hợp với thông lệ quốc tế. Đặc biệt, các đạo luật và chính sách pháp luật do Bộ Công an xây dựng còn giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong hợp tác pháp lý quốc tế. Việc nội luật hóa các điều ước quốc tế về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án, chống khủng bố, chống rửa tiền... thể hiện rõ cam kết và trách nhiệm của Việt Nam trong việc bảo vệ an ninh khu vực và toàn cầu. Trong đó có nhiều đạo luật thể hiện bước tiến trong công tác lập pháp, góp phần chuyển đổi phương thức quản lý xã hội và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

Lực lượng Pháp chế Công an nhân dân giữ vai trò là cầu nối giữa pháp luật và thực tiễn công tác Công an. Giữa hệ thống pháp luật với thực tiễn triển khai nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân luôn tồn tại khoảng cách nhất định -

đó là sự phức tạp của tình hình thực tiễn, tính chất đặc thù của hoạt động Công an, và sự biến đổi không ngừng của xã hội. Để lấp đầy khoảng cách ấy, lực lượng Pháp chế Công an nhân dân đóng vai trò là cầu nối, giúp chuyển hóa những quy định khô khan của pháp luật thành chỉ dẫn cụ thể, thiết thực, phù hợp, phản ánh đúng yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

PHẦN IV

PHÁP CHẾ CÔNG AN NHÂN DÂN - NHÂN TỐ NÒNG CỐT TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Trong công tác Công an, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an luôn xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, có tầm quan trọng rất lớn trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội, đặc biệt là trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự của lực lượng CAND, đồng thời coi đây là khâu đầu tiên của việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, là cầu nối để đưa Hiến pháp, pháp luật vào cuộc sống. Qua 50 năm xây dựng và trưởng thành, với vai trò là trung tâm chuyên môn của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lực lượng pháp chế CAND đã tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CAND với nhiều hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, như: Chỉ thị số 315/CT ngày 07/12/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; Chỉ thị số 300/CT ngày 22/10/1987 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về một số công tác trước mắt nhằm tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật; Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay và Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 9/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân trong toàn lực lượng CAND... Lực lượng Pháp chế CAND đã bám sát nội dung, yêu cầu nêu trong các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bám sát nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm để tham

mur, đề xuất những nội dung, hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ Công an và Nhân dân, đưa pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

2. Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cơ bản được triển khai đồng bộ, bài bản và ngày càng đi vào chiều sâu. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật từ cấp Trung ương đến Công an địa phương đã thể hiện rõ vai trò đầu tàu trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện, bảo đảm tính định hướng và thống nhất trong toàn lực lượng. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kịp thời kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều phối, triển khai nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong CAND thường xuyên tham gia các hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng, giám sát thực hiện pháp luật, kịp thời kiến nghị những vấn đề về xây dựng và thi hành pháp luật, tham mưu, tư vấn giúp cấp ủy, lãnh đạo Công an cùng cấp chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng CAND vững mạnh.

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật của lực lượng Pháp chế CAND được xác định ngày càng thiết thực, sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với các nhóm đối tượng cụ thể. Trọng tâm là tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự thông qua việc tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, hội nghị tập huấn chuyên sâu về các luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm cho lãnh đạo và cán bộ cốt cán Công an các cấp như hội nghị tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự; Luật an ninh quốc gia, Luật đặc xá và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thi hành án phạt tù, Luật cư trú, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng, chống mua bán người, Luật phòng, chống khủng bố, Hiến pháp năm 2013... và các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua hằng năm có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự và công tác Công an.

Bên cạnh đó, lực lượng Pháp chế CAND đã không ngừng đổi mới hình thức và phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyển từ tuyên truyền đơn lẻ sang truyền thông có định hướng, có chiều sâu, phù hợp với từng bối cảnh, từng đối tượng. Lực lượng Pháp chế CAND đã biên soạn, in, cấp phát hàng triệu cuốn sách, tạp chí, tài liệu pháp luật dưới hình thức “Tài liệu tập huấn chuyên sâu”, “Sổ tay pháp luật”, “Hỏi - đáp pháp luật”, “Sách tìm hiểu pháp luật”, “Sách bình luận pháp luật”... phát hành đến đơn vị cấp xã Công an các đơn vị, địa phương trong toàn quốc; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trong CAND mở các chuyên mục, diễn đàn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội dưới nhiều hình thức với các nội dung phù hợp với thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, an toàn giao thông, phòng cháy và chữa cháy, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, áp dụng pháp luật của cán bộ, chiến sĩ Công an, cho đối tượng đặc thù thuộc CAND quản lý, giáo dục và cho nhân dân; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an.

Hình thức triển khai Ngày Pháp luật trong CAND được thực hiện rất đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của Công an các đơn vị, địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật trong CAND đã trở thành một hoạt động chính trị pháp lý thường niên, được Công an các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, liên tục và đi vào nề nếp, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc cho cán bộ, chiến sĩ CAND trong việc nâng cao nhận thức, năng lực áp dụng pháp luật, trách nhiệm thi hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật, tinh thần, thái độ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng CAND không chỉ hướng tới nội bộ mà còn có vai trò rất lớn trong tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân. Với lợi thế am hiểu pháp luật và gần bó trực tiếp với người dân, lực lượng Công an là kênh truyền tải thông tin pháp luật nhanh chóng, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ. Trong đó, lực lượng Pháp chế CAND giữ vai trò chủ công trong việc định hướng nội dung tuyên truyền, xây dựng tài liệu, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông để tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho quần chúng. Đặc biệt, lực lượng Pháp chế CAND còn hướng đến những đối tượng đặc thù để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật như: người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, đồng bào dân tộc thiểu số

vùng sâu, vùng xa, người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo... Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Công an các đơn vị, địa phương nắm được các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến qua các chương trình: Vấn đề hôm nay, Câu chuyện cuối tuần, trả lời Phỏng vấn V0V, Trung tâm thông tin điện tử của Chính phủ tại Đài Truyền hình VTV1, ANTV.

Qua các hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng CAND đã có bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được kiện toàn từ Bộ đến cấp cơ sở. Nhiều cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, khả năng truyền đạt tốt, am hiểu pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền trong các điều kiện khác nhau. Hằng năm, Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương đều tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

PHẦN V

CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, DẪN ĐỘ, CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐẦU MỐI CHIẾN LƯỢC TRONG HỢP TÁC PHÁP LÝ QUỐC TẾ

1. Đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật quốc tế về tư pháp hình sự, lực lượng Pháp chế CAND mà hạt nhân là Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp Bộ Công an thực hiện chức năng tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an trong xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện các chính sách, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và văn bản pháp luật có liên quan đến hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự.

2. Trong những năm gần đây, công tác đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự đã có nhiều chuyển biến tích cực, phản ánh vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về pháp luật. Lực lượng Pháp chế CAND đã tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ký kết nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, phòng, chống tội phạm với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật và nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý tội phạm xuyên quốc gia. Các điều ước quốc tế được xây dựng trên cơ sở bảo đảm cân bằng quyền và nghĩa vụ giữa các bên, nội dung tương thích với pháp luật Việt Nam và bảo đảm nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, không dẫn độ trong trường hợp có nguy cơ bị xử tử hình, tra tấn hoặc vi phạm quyền con người. Việc

thực hiện các điều ước quốc tế nhìn chung được tổ chức thống nhất, có sự phân công rõ ràng giữa các cơ quan đầu mối, đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu pháp lý.

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã tham gia ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế đa phương như: Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước UNTOC) và Nghị định thư bổ sung UNTOC; Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; Công ước quốc tế về chống bắt con tin năm 1979; Công ước quốc tế về trừng trị việc khủng bố bằng bom năm 1997; Công ước ASEAN về chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia thành viên ASEAN (*nay đã chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì*); Công ước ASEAN về chống khủng bố... Đặc biệt trong giai đoạn 2021-2025, đã chủ động chủ trì và phối hợp liên ngành trong xây dựng Công ước Liên hợp quốc về tội phạm mạng (*Công ước này còn được gọi là Công ước Hà Nội sau khi Lễ mở ký được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10/2025*) và Hiệp định ASEAN về dẫn độ. Đây là những thành tựu quan trọng của quốc tế và khu vực, khẳng định vai trò và dấu ấn của hợp tác đa phương trong giải quyết các vấn đề mới nổi mang tính toàn cầu.

Về các hoạt động hợp tác song phương, lực lượng Pháp chế CAND đã tham mưu lãnh đạo Bộ Công an chủ động đề xuất đàm phán, ký kết và thực thi các điều ước quốc tế song phương nhân danh Nhà nước và Chính phủ Việt Nam như: 19 hiệp định về dẫn độ, 22 hiệp định về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và 22 hiệp định về phòng, chống tội phạm. Đồng thời, Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù phối hợp các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Công an đàm phán các hiệp định song phương về bảo vệ tin mật, nhận trở lại công dân, tương trợ tư pháp về hình sự. Bên cạnh đó, Phòng Pháp luật và điều ước quốc tế, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù đã thẩm định với sự phối hợp của công an các đơn vị, địa phương hơn 200 thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ Công an và công an các đơn vị, địa phương. Việc tham gia và triển khai các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế này không chỉ giúp mở rộng không gian hợp tác quốc tế về pháp luật, mà còn tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động xử lý các vụ việc có yếu tố nước ngoài một cách kịp thời và đúng quy định.

Hiệu quả công tác dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù của Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt cả về quy mô và chất lượng, trong đó góp phần xử lý nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến tội phạm ma túy, kinh tế, tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, rửa tiền. Các vụ dẫn độ, chuyển giao đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều ước quốc tế, đảm bảo an toàn, nhân đạo, tôn trọng quyền con người và giữ vững hình ảnh, uy tín quốc gia.

Việc xử lý hồ sơ, yêu cầu dẫn độ ngày càng chuyên nghiệp, tỷ lệ chấp thuận dẫn độ hoặc tiếp nhận người bị kết án tăng lên đáng kể, nhất là trong các trường hợp có điều ước song phương hoặc hợp tác trong khuôn khổ ASEAN và INTERPOL.

Một trong những vai trò quan trọng của công tác điều ước quốc tế, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là việc bảo đảm nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia và bảo vệ quyền lợi công dân Việt Nam ở nước ngoài. Trong nhiều trường hợp, các cơ quan chức năng đã kịp thời từ chối dẫn độ công dân Việt Nam nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm nguyên tắc không truy bức chính trị, không bảo đảm an toàn cá nhân hoặc khả năng bị tra tấn, tử hình không phù hợp với cam kết quốc tế. Đồng thời, Việt Nam cũng đã chủ động tiếp nhận công dân đang thi hành án ở nước ngoài về nước để thực hiện tiếp án phạt tù theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam và điều ước quốc tế đã ký kết.

Trong tiến trình hội nhập quốc tế, lực lượng Pháp chế CAND đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu lãnh đạo các cấp đàm phán, ký kết và triển khai hiệu quả công tác điều ước quốc tế, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù. Những kết quả thực tiễn đạt được trong thời gian qua là minh chứng cho cam kết ngày càng rõ ràng của Việt Nam trong việc tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực nội tại trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và bảo đảm thi hành án hình sự đúng pháp luật.

PHẦN VI

CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUẢN LÝ VIỆC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN GÓP PHẦN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁP LUẬT KHẢ THI, CÔNG BẰNG VÀ MINH BẠCH

1. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trong CAND đã được chú trọng triển khai đồng bộ, từng bước đi vào nền nếp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự ANTT. Đây là một khâu không thể thiếu trong quy trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật, giúp lực lượng CAND kịp thời phát hiện, xử lý những quy định không còn phù hợp với thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về ANTT. Hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản trong CAND đã thể hiện rõ vai trò trong việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp,

thống nhất và đồng bộ giữa các văn bản pháp luật do Bộ Công an ban hành với các văn bản pháp luật của Nhà nước. Quá trình rà soát đã giúp phát hiện và xử lý nhiều văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là trong bối cảnh có nhiều thay đổi về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo các nghị quyết của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Trong công tác kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, lực lượng Pháp chế CAND phát hiện nhiều văn bản có dấu hiệu vi phạm về thẩm quyền, trình tự ban hành hoặc nội dung trái với văn bản cấp trên. Nhiều trường hợp văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn đã được chỉ rõ và kiến nghị xử lý kịp thời. Đặc biệt, để phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), lực lượng Pháp chế CAND đã kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có nội dung chưa phù hợp với yêu cầu của Đề án 06, đồng thời, hướng dẫn, giải đáp kiến nghị, đề xuất của Công an các địa phương về việc sửa đổi các văn bản QPPL của Trung ương có liên quan đến Đề án 06.

Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL được lực lượng Pháp chế CAND tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu vi phạm, cơ quan kiểm tra thông báo cho cơ quan chủ trì soạn thảo cùng trao đổi, phối hợp xem xét, đánh giá mức độ vi phạm, báo cáo lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của Công an các đơn vị trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, trực tiếp hướng dẫn, chỉ ra các tồn tại, giải đáp các vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hạn chế việc xảy ra vi phạm, sai sót từ trước khi văn bản QPPL được ban hành.

Trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, lực lượng Pháp chế CAND đã kịp thời phát hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Kết quả của công tác rà soát, hệ thống hóa có tác dụng thống nhất áp dụng trong toàn lực lượng CAND, giúp cho cán bộ, chiến sĩ Công an xác định được những quy định và những văn bản QPPL đang còn hiệu lực, loại trừ những quy định và những văn bản QPPL đã hết hiệu lực pháp luật trong thực thi nhiệm vụ.

Hàng năm, Bộ Công an ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả các Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong Công an nhân

dân; thực hiện rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; định kỳ xuất bản các số Công báo nội bộ thường niên, cấp phát tới Công an các đơn vị, địa phương sử dụng.

Bộ Công an đã tổ chức thực hiện và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an 03 kỳ (05 năm/lần): kỳ đầu (năm 2013); kỳ 2014 – 2018; kỳ 2019 - 2023.

Bộ Công an đã thực hiện một số nhiệm vụ rà soát lớn, triển khai đồng loạt trên cả nước như: thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch, phân công của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (tổ chức rà soát chuyên sâu đối với các nhóm văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải phóng nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội; rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06; rà soát, cho ý kiến độc lập về phương án xử lý đối với việc thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm vi của từng bộ, ngành phục vụ triển khai Đề án 06;...); Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ;...); Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (rà soát các văn bản quy phạm pháp luật xác định các khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật); rà soát văn bản theo các Nghị quyết của Quốc hội, theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ...

Trong giai đoạn 2025 - 2026 , lực lượng Pháp chế CAND đã tổ chức rà soát hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các báo cáo kết quả rà soát văn bản phục vụ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong CAND (không tổ chức Công an cấp huyện), tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ được điều chuyển từ các bộ, ngành về Bộ Công an; rà soát văn bản theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân.

2. Trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Ngay sau khi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP) ban hành và có hiệu lực, Bộ Công an đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành; định kỳ hằng năm, đều ban hành kế hoạch theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật trong CAND, trong đó xác định mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm, cách thức tổ chức triển khai thực hiện và trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện. Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 35/2022/TT-BCA ngày 04/10/2022 quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong CAND để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác này trong toàn lực lượng CAND bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thực chất và hiệu quả. Hằng năm, căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, Bộ Công an đã tiến hành lập Danh mục văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; đồng thời, lồng ghép triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch này trong Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật của Bộ Công an.

Trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Thời gian qua, Bộ Công an đã thực hiện tốt việc tham mưu cho Chính phủ ban hành theo thẩm quyền các văn bản QPPL, chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Hằng năm, Bộ Công an đã ban hành các chương trình, kế hoạch quản lý, theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong CAND để chỉ đạo tổ chức triển khai trong toàn lực lượng. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, các lực lượng chức năng có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong CAND đã chủ động tham mưu cho lãnh đạo các cấp ban hành các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng luôn được quan tâm, chú trọng triển khai đồng bộ, thường xuyên. Bên cạnh đó, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và thực hiện nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản khác có liên quan; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ thuộc thẩm quyền quản lý; bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, pháp luật xử lý vi phạm hành chính về an ninh, trật tự cho các đơn vị, bộ phận liên quan và cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính về an ninh, trật tự.

Công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 35/2022/TT-BCA; Thông tư số 39/2022/TT-BCA ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân, tính đến năm 2024, Bộ Công an đã tổ chức gần 60 đoàn kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật gắn với công tác pháp chế và quản lý về xử lý vi phạm hành chính tại Công an các đơn vị, địa phương và một số Trại giam; qua đó phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm, vi phạm, đề ra các giải pháp khắc phục nhằm bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời đề xuất, kiến nghị với Đảng, Quốc hội, Chính phủ và cấp có thẩm quyền nhiều biện pháp, giải pháp cụ thể, góp phần khắc phục những sơ hở, thiếu sót, khó khăn, bất cập do chính các quy định của pháp luật gây ra, đưa pháp luật vào thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự. Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức hơn 5.000 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật. Qua kiểm tra, đã ghi nhận được những ưu, khuyết điểm của Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình thực thi pháp luật liên quan đến các lĩnh vực công tác Công an, từ đó, đánh giá chính xác mức độ, hiệu quả thực thi pháp luật và chỉ rõ những bất cập của các văn bản QPPL trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở để kiến nghị với cấp có thẩm quyền kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Để triển khai Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 và Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 07/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch triển khai trong Công an nhân dân (kèm theo Quyết định số 2359/QĐ-BCA ngày 17/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an). Theo đó, Vụ Pháp chế đã giúp lãnh đạo Bộ tổ chức 01 Hội nghị tập huấn triển khai thi hành Pháp lệnh trong Công an nhân dân; đã tổ chức rà soát lập danh mục những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung sửa đổi, bổ sung trước khi Pháp lệnh có hiệu lực và thực hiện hợp nhất các văn bản đó, đã định hình quy trình nghiệp vụ và tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản theo quy định của Pháp lệnh. Từ đó đến nay, hằng năm, Bộ Công an đều đã ban hành kế hoạch hợp nhất văn QPPL và thực hiện hợp nhất, ký xác thực đối với gần 200 văn bản hợp nhất thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự.

4. Từ khi triển khai Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đến nay, công tác xây dựng Bộ pháp điển được quan tâm chỉ đạo từ Bộ đến các đơn vị thuộc Bộ, được phối hợp thực hiện giữa đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản với

cơ quan thực hiện pháp điển. Công tác xây dựng Bộ pháp điển đã tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây là một kênh thông tin quan trọng giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồ sộ đã được sắp xếp, hệ thống hóa một cách khoa học, logic theo từng chủ đề, lĩnh vực. Đến nay, Bộ Công an đã hoàn thành 26 đề mục thuộc 04 chủ đề được phân công thực hiện pháp điển tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 17/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục và hoàn thành việc pháp điển bổ sung quy phạm pháp luật được phân công tại Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án pháp điển bổ sung quy phạm pháp luật và bổ sung đề mục vào Bộ pháp điển.

Cùng với tiến độ xây dựng, ban hành các luật mới trong thời gian gần đây, Bộ Công an tiếp tục thực hiện pháp điển đối với các đề mục mới gửi Bộ Tư pháp thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua kết quả pháp điển đề mục trước khi cập nhật vào Bộ pháp điển, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời; giúp người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng, thuận tiện trong tra cứu, tìm kiếm các quy định pháp luật, qua đó góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống và nâng cao trình độ pháp lý của người dân”.

PHẦN VII

CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN - VAI TRÒ NÒNG CỐT TRONG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG AN MINH BẠCH, HIỆU QUẢ, HIỆN ĐẠI VÀ PHỤC VỤ

1. Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã tập trung chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác cải cách hành chính trong CAND và đạt được những kết quả quan trọng: đã tiến hành rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến; áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ CAND; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính. Thường xuyên rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa các biểu mẫu, tờ khai, chuẩn hóa thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết. Công khai, niêm yết các thủ tục hành chính, các quy trình, hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính... để người dân, tổ chức tiếp cận và thực hiện, đồng thời giám sát

lực lượng Công an trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Khoa học, công nghệ được ứng dụng mạnh mẽ vào công tác cải cách hành chính, tạo sự công bằng, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân đảm bảo chính xác, khách quan; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý được quan tâm, chú trọng thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong CAND được triển khai ngày càng quyết liệt, đồng bộ và bài bản, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, thủ trưởng các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Hằng năm, Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính với nội dung cụ thể, bám sát Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đồng thời phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện cho từng đơn vị, cá nhân. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết được quan tâm thực hiện thường xuyên, giúp kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, hiện đại, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận cao trong toàn lực lượng.

Để triển khai tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong CAND, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã tham mưu Bộ Công an đã ban hành những văn bản chỉ đạo điều hành cải cách hành chính quan trọng, làm căn cứ như: Chương trình số 06/CTr-BCA ngày 27/3/2012 của Bộ Công an về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước Giai đoạn 2011- 2020 trong lực lượng CAND; Chỉ thị số 06/CT-BCA ngày 14/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Giai đoạn 2011-2020 trong CAND; Quyết định số 1745/QĐ-BCA-V19 ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trong CAND Giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 15/CTr-BCA ngày 25/10/2021 của Bộ Công an về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong CAND và Nghị quyết số 11-NQ/ĐUCA ngày 01/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về lãnh đạo thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trong CAND... Việc ban hành hệ thống các văn bản điều hành, chỉ đạo đã xác lập cơ sở pháp lý và định hướng rõ ràng cho công tác cải cách hành chính trong CAND; góp phần khẳng định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn liền với xây dựng lực lượng và phục vụ nhân dân; tạo động lực và cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo từng giai đoạn cụ thể; thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và

hành động trong toàn lực lượng CAND về cải cách hành chính; tạo nền tảng cho việc hiện đại hóa quản lý hành chính và chuyển đổi số trong CAND.

Cùng với việc ban hành hệ thống văn bản trong công tác chỉ đạo, điều hành, để củng cố vững chắc hơn nữa cơ sở pháp lý cho công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trong CAND Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã tham mưu Bộ Công an đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu biểu như: (1) Thông tư số 27/2022/TT-BCA ngày 09/6/2022 quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định chỉ số cải cách hành chính trong CAND; (2) Thông tư số 57/2023/TT-BCA ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an; (3) Thông tư số 54/2024/TT-BCA ngày 27/10/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2022/TT-BCA ngày 09/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định chỉ số cải cách hành chính trong CAND; (4) Thông tư số 62/2026/TT-BCA ngày 18/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Việc xác định chỉ số cải cách hành chính trong CAND đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ, chiến sĩ đối với công tác cải cách hành chính; tạo cơ chế cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị; thúc đẩy việc thực hiện cải cách một cách thực chất, gắn với nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp đã tham mưu Bộ Công an đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính trong CAND”, theo đó Bộ Công an tự đánh giá, chấm điểm và công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính trong CAND phù hợp với đặc thù công tác của Ngành Công an và theo đúng tinh thần của Đề án do Bộ Nội vụ ban hành. Để hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên, đã tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành các thông tư quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định chỉ số cải cách hành chính trong CAND.

Nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hướng tới sự hài lòng của tổ chức, công dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan Công an các cấp; từ năm 2018 đến nay, đã tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong CAND. Hằng năm, đều tiến hành đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ

tục hành chính tại các đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng trực tiếp quản lý, giải quyết thủ tục hành chính và Công an tỉnh, thành phố với số lượng phiếu khảo sát đo lường sự hài lòng được phát hành tăng dần theo từng năm. Kết quả thu được, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Công an các đơn vị, địa phương đều đạt trên 95%.

Bên cạnh đó, lực lượng Pháp chế CAND còn tổ chức thực hiện Quyết định số 5726/QĐ-BCA-V03 ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến cải cách hành chính trong CAND. Phối hợp với các đơn vị chức năng ứng dụng số hóa trong công tác cải cách hành chính, nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai, áp dụng Phần mềm điện tử chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp qua ứng dụng VNeID. Tổ chức thực hiện, hoàn thành việc thực thi đối với các Quyết định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an như: Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an... Đến nay các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an đã được rà soát, đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, giảm thời gian và chi phí tuân thủ; toàn bộ các thủ tục hành chính này đều đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công Bộ Công an, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu, thực hiện của cơ quan Công an và của Nhân dân. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể thống kê, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ CAND (Quyết định số 249/QĐ-BCA-V03 ngày 13/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an); hướng tới khơi thông, đơn giản hóa những thủ tục hành chính nội bộ còn nhiều bất cập, khó khăn để tạo thuận lợi nhất cho cán bộ, chiến sĩ và cơ quan, đơn vị CAND trong quá trình thực hiện.

3. Có thể khẳng định, trong những năm qua, công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trong CAND đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tăng cường mối quan hệ gần gũi, tin cậy giữa lực lượng công an và Nhân dân. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đóng vai trò như cầu nối giữa đôi mới thể chế với thực tiễn thi hành pháp luật, góp phần xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Trải qua 51 năm xây dựng và trưởng thành, với những cố gắng không mệt mỏi, Pháp chế Công an nhân dân đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương; Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an liên tục tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc. Năm 2025, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất”.

Sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đang tạo ra những cơ hội, thuận lợi lớn; đồng thời, cũng đặt ra những yêu cầu, thách thức mới cho lực lượng Pháp chế Công an nhân dân. Khối lượng công việc mà lực lượng Pháp chế Công an nhân dân đảm nhiệm sẽ ngày một nặng nề hơn, trong đó có nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực, trách nhiệm cao hơn của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng.

Với niềm tin tưởng và tự hào, lực lượng Pháp chế Công an nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của mình, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, học tập, nâng cao năng lực, trình độ công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được giao trên các lĩnh vực xây dựng hoàn thiện thể chế, pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham mưu, giúp lãnh đạo Bộ tổ chức tốt hơn nữa công tác thực thi Hiến pháp, pháp luật; theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật... góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới./.

